

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 360/2018/DS-GĐT

Ngày: 22/11/2018

V/v tranh chấp về HĐ MBTS và HĐ vay TS

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán:

1. Ông Võ Văn Cường
2. Ông Phạm Trung Tuấn

Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Tuấn – Thẩm tra viên

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông A, sinh năm 1964 và bà B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: ông C, sinh năm 1972 và bà D, sinh năm 1957.

Địa chỉ: đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông A và bà B trình bày:

Năm 2012, ông bà mua xe ô-tô cũ của vợ chồng ông C, bà D nhiều lần, trong đó có 05 xe ô-tô (mang biển kiểm soát: 64H – 4414, 64H – 3966, 64H – 5638, 64H – 6535 và 64H - 6537) hai bên giao dịch khi xe đang thế chấp cho ngân hàng. Khi giải chấp, ông C, bà D bán xe ô-tô cho người khác nhưng chưa trả lại tiền cho ông bà. Ngoài ra, ông C, bà D có vay tiền của ông bà để làm ăn nhưng chưa trả. Cộng hai khoản, ông C, bà D nợ của ông bà 1.307.000.000 đồng.

Ngày 19/12/2014, ông C lập tờ thỏa thuận (có công chứng) cam kết trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 01/02/2015, trả hết cho ông bà số nợ 1.310.000.000 đồng và 226.000.000 đồng lãi, nhưng ông C không thực hiện. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu các hợp đồng mua bán các xe ô-tô nêu trên giữa các bên, buộc ông C, bà D liên đới trả lại cho ông bà 1.307.000.000 đồng và khoản tiền lãi.

Bị đơn ông C trình bày:

Giữa vợ chồng ông với ông A có giao dịch mua bán xe ô-tô và vay tiền như lời ông A trình bày là đúng. Theo Bản thỏa thuận cam kết trả nợ ngày 19/12/2014, ông thừa nhận các khoản giao dịch với ông A được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà D có nợ ông A 1.307.000.000 đồng, nhưng bà D cho rằng đã trả cho ông A 515.000.000 đồng nên ông đề nghị trừ khoản này ra. Số tiền còn lại, ông đồng ý liên đới với bà D trả nợ cho ông A.

Bị đơn bà D trình bày:

Bà chỉ tham gia giao dịch với ông A số tiền 515.000.000 đồng nhưng đã trả cho ông A. Các khoản khác do ông C giao dịch riêng với ông A nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A buộc bà liên đới với ông C trả nợ cho ông A.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 16/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán các xe ô-tô mang biển kiểm soát: 64H – 4414, 64H – 3966, 64H – 5638, 64H – 6535 và 64H – 6537 giữa ông A với ông C và bà D.

Buộc ông C và bà D liên đới trả cho ông A và bà B 1.502.872.800 đồng, trong đó tiền giao dịch mua bán xe ô-tô 780.000.000 đồng, tiền vay 487.100.000 đồng và tiền lãi 235.772.800 đồng.

Buộc ông C trả cho ông A và bà B 60.000.000 đồng, trong đó tiền vốn 40.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông A, bà B đòi ông C, bà D trả tiền lãi vượt quá quy định: 367.227.200 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông C và bà D đã làm đơn kháng cáo.

Tại Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 15/2017/QĐ-PT ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 84/2017/TLPT-DS ngày 03/7/2015 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là ông A, bà B với bị đơn là ông C, bà D.

Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

Ngày 02/10/2017, bị đơn bà D có đơn đề nghị xem xét quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định Kháng nghị số 120/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 06/7/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm và quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy quyết định phúc thẩm và bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị đối với việc đề nghị hủy quyết định phúc thẩm, đề nghị Ủy ban Thẩm phán chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với quyết định phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn đến phiên tòa, nhưng những người này vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm là có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát đối với việc đề nghị hủy quyết định phúc thẩm.

[2] Đối với bản án sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn (ông C) đều thừa nhận vào năm 2012, giữa các bên có việc mua bán xe ô-tô và vay tiền. Giữa ông A và ông C đã thực hiện việc đối chiếu, xác nhận nợ tại Bản thỏa thuận (có công chứng) ngày 19/12/2014. Theo đó, ông C chịu trách nhiệm cá nhân trả cho ông A 1.310.000.000 đồng. Bà D cho rằng bà không liên quan đến số nợ trên vì bà và ông C đã ly hôn vào ngày 02/01/2014 (BL số 86), trước thời điểm ông A và ông C ký Bản thỏa thuận nêu trên. Như vậy, ông A đã đồng ý chuyển nghĩa vụ chung của vợ chồng (ông C, bà D) thành nghĩa vụ riêng của ông C. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C, bà D liên đới trả nợ cho ông A là không đúng. Viện Kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại là không cần thiết mà chỉ cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông C có nghĩa vụ trả nợ cho ông A, bà B là phù hợp.

[3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tính án phí sơ thẩm đối với khoản nợ nêu trên cũng chưa chính xác gây bất lợi cho đương sự nên sửa lại phần án phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343, Điều 347, Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Chấp nhận một phần Kháng nghị số 120/2018/QĐKNGBĐT-VKS-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đình chỉ xét xử giám đốc thẩm đối với phần kháng nghị Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 15/2017/QĐ-PT ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là ông A và bà B với bị đơn là ông C và bà D.

Buộc ông C trả cho ông A và bà B 1.502.872.800 (một tỷ năm trăm lẻ hai triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm) đồng, trong đó tiền mua bán xe ô-tô 780.000.000 (bảy trăm tám mươi triệu) đồng, tiền vay 487.100.000 (bốn trăm tám mươi bảy triệu một trăm ngàn) đồng và tiền lãi 235.772.800 (hai trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn tám trăm) đồng.

Án phí sơ thẩm: Buộc ông C chịu 57.086.184 (năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi sáu ngàn một trăm tám mươi bốn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM (để báo cáo);
- VKSNDCC;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS. (TNT).

**T/M ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Sáng

